

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 9 – 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2021 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quốc T, sinh năm 1994 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Trú tại: ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, tHnh phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Tổ 1, ấp 7, xã Tân Hiệp, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn anh Lê Quốc T trình bày:

Anh T và chị H sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Đông Thuận, huyện Thới Lai, tHnh phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, sau khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không thể sống chung cùng nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng Quốc Minh, sinh năm 2018. Khi ly hôn anh T đề nghị chị H nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/9/2021 bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày.

Chị H trình bày thống nhất với anh T về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Do đó anh T yêu cầu ly hôn thì chị H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Hoàng Quốc Minh, sinh năm 2018. Khi ly chị H yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, chị H đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh T hôn với chị H. Về con chung giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Quốc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Hoàng Thị H có nơi cư trú tại xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh T và chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt căn cứ vào Khoản 01 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận, huyện Thới Lai theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2018 ngày 03/8/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T xác định trong cuộc sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau nên vợ chồng đã không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay anh T và chị H đã sống ly thân không ai quan tâm gì đến ai. Từ đó, có cơ sở xác định vợ chồng thật sự có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Con chung tên Lê Hoàng Quốc Minh, quá trình giải quyết vụ án anh T và chị H thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc T được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

[2] Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Quốc Minh, sinh năm 2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa tHnh niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Lê Quốc T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Lê Quốc T đã nộp theo biên lai thu số 023646 ngày 20/05/2021 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND H. Hớn Quản;
- Chi cục THADS H. Hớn Quản;
- UBND xã Thanh An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT,HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Hồ Văn Thanh